

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/10/2020

Về việc: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Hưng Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hồ và ông Hoàng Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị T, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã DH, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 47, khu tập thể Binh đoàn 12, YN, HĐ, HN.

2. *Bị đơn:* Anh Lê V, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 48, Phân trại số 1, Trại giam số 6 - Bộ Công an đóng tại xã HL, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 8 năm 2020, được bổ sung tại bản tự khai ngày 01 tháng 9 năm 2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hà Thị Trang trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê V kết hôn với nhau vào ngày 16/11/2010, hôn nhân có tình cảm và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống

hạnh phúc với nhau tại Hà Nội. Đến tháng 12 năm 2015, anh V bị bắt, sau đó bị Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố HN kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6 - Bộ Công an.

Nay xét thấy sau hơn 4 năm xa cách, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê V.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Đức A, sinh ngày 17/01/2012, hiện tại đang sinh sống cùng chị. Nếu được ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành; chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 9 năm 2020, bị đơn là anh Lê V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị Hà Thị T về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống; tuy vợ chồng sống với nhau tại Hà Nội, nhưng hộ khẩu thường trú của cả hai vẫn ở tại xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Theo anh, tình cảm vợ chồng vẫn hạnh phúc bình thường, không có mâu thuẫn gì xảy ra, kể cả đến thời điểm hiện tại. Nay chị T xin ly hôn, anh thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng nên không muốn ly hôn. Tuy nhiên, nếu chị T thấy không thể chung sống với nhau được nữa mà kiên quyết ly hôn thì anh chấp nhận.

- Về con chung: Anh V trình bày thống nhất như chị T. Nếu vợ chồng phải ly hôn, do đang còn phải chấp hành án, không có điều kiện để trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, nên anh đề nghị Tòa án giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tài sản chung: anh V khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ nần gì ai, cũng không có ai nợ nần gì của vợ chồng.

Ngoài ra, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh vì lý do anh đang phải chấp hành án, không thể tham gia phiên tòa được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật; đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử; các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho cho chị T được ly hôn anh V. Giao con chung Lê Đức A cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh V do chị T chưa có yêu cầu. Buộc chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa chị Hà Thị T và anh Lê V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; tuy vợ chồng chị T, anh V sinh sống tại Hà Nội, nhưng cả hai vợ chồng đều đang đăng ký thường trú tại xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An; tại thời điểm chị T khởi kiện, anh V đang chấp hành án tại Trại giam số 6 - Bộ Công an đóng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh V đang chấp hành án phạt tù tại trại giam; mặt khác, anh cũng đã có yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thị T và anh Lê V là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc và đã có một con chung. Nhưng đến khoảng giữa năm 2016 thì anh V bị kết án với mức hình phạt 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 252/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố HN. Kể từ đó đến nay đã hơn 4 năm nên việc chị T trình bày vợ chồng không còn tình cảm là có căn cứ. Còn việc anh V cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, không có mâu thuẫn gì xảy ra là thiếu thực tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định rằng quan hệ vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Lê V.

[3] Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T chính đáng. Về thực tế, con chung của vợ chồng là cháu Lê Đức A còn nhỏ, đang sống cùng với chị T. Anh V đang chấp hành hình phạt tù không thể có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành, tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh V là phù hợp với điều kiện thực tế cũng như nguyện vọng của anh V, cháu Ava ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

- Quan hệ hôn nhân: xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Lê V.

- Việc nuôi con: giao con chung Lê Đức A, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2012 cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê V. Anh Lê V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0004274 ngày 28/8/2020. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo:

Chị Hà Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Anh Lê V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA dân sự huyện Diễn Châu;
- UBND xã DH;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Lộc

Hoàng Minh Phương

Bạch Hưng Thành